TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HSST
Ngày: 26/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Quàng Văn Xôm**

- Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Nguyễn Văn Hiên.**

2. Ông: **Nguyễn Văn Chiến**.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Chu Thị Chức** – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mường Chà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2023/TLST-SH ngày 26 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/ QĐXXST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn H** – Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1990 tại huyện Đ, tỉnh Đ; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Nhân viên bưu điện; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tòng Văn M; con bà: Lường Thị Th; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/4/2023, bị tạm giữ về hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 25/4/2023 bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*) Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thúy An - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Bị hại: Anh Vừ A L – Sinh năm: 1995; Địa chỉ: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Đ, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh: Phạm Thanh H – Sinh năm: 1990, Giám đốc, Bưu điện huyện M, tỉnh Đ, địa chỉ: Tổ dân phố số 03, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ, có mặt.

+ Anh: Lường Văn H – Sinh năm: 1980, Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Lường Văn M – Sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ, có mặt.

+ Nguyễn Thị H - Sinh năm 1998, là nhân viên Bưu điện huyện M, tỉnh Đ, nơi cư trú tổ 09, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13/4/2023 khi Tòng Văn H là nhân viên Bưu điện huyện M đang ngồi ở hành lang Bưu điện huyện M thì thấy Vừ A L là nhân viên Bưu điện xã M, huyện M đi xe mô tô đến. L dựng xe ở sân rồi đi bộ vào bên trong khu vực quầy giao dịch của Bưu điện huyện M để nhận 164.520.000 đồng (một trăm sáu mươi tư triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) tiền chi trả cho đối tượng hưởng trợ cấp, phụ cấp trên địa bàn xã M, L cho vào một túi vải màu xanh của ngân hàng Liên Việt rồi cất vào trong cốp xe mô tô của L. Sau đó H cùng L đi chơi đến khoảng 10 giờ ngày 14/4/2023 thì L rủ H về nhà L ở bản H, xã M, huyện M chơi. Khi về đến nhà L nói với H ngồi chơi để L mang tiền đang cất trong cốp xe đi cất trong tủ. Khoảng 11 giờ cùng ngày, trong lúc L cùng vợ nấu cơm ở trong bếp thì H đi đến chỗ giường ngủ nhà L nằm nghỉ, lúc này H nảy sinh ý định sẽ lấy trộm số tiền mà L cất giấu trong tủ nhà L để chi tiêu cá nhân. Lợi dụng lúc vợ chồng L đang nấu cơm, H đi đến chiếc tủ sắt đặt gần giường ngủ, thấy cửa tủ không khóa, H mở cửa tủ lấy chiếc túi vải bên trong cất tiền của L giắt vào cạp quần, lấy áo phủ lên rồi đi bộ ra bãi đất trống cách nhà L 59,3m, lấy túi đựng tiền ra quấn lại cho gọn, dùng dây nịt của quần buộc cố định túi đựng tiền vào với quần rồi giắt ở cạp quần phía trước. Sau đó H đi bộ vào nhà L và ngồi ăn cơm cùng vợ chồng L xong thì đi nhờ xe ô tô về thị trấn M, nhặt 01 bao sắc rắn loại bao đựng cám con cò và cho toàn bộ chiếc túi đựng tiền vào trong. Khoảng 14 giờ cùng ngày H thuê taxi về nhà ông ngoại là Lường Văn Y, tại bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ, đi lên phòng ngủ tầng 2, lấy toàn bộ số tiền đã trộm cắp cất trong chiếc balo màu đen và để trong phòng còn bao sắc rắn H vứt dưới sân. Đến sáng ngày 15/4/2023 Hòa lấy 50.000.000 đồng gửi cậu là Lường Văn H để giữ hộ, lấy 12.200.000 đồng sử dụng chi tiêu cá nhân hết, số tiền còn lại 102.320.000 đồng thì H vẫn để trong chiếc balo màu đen để trong phòng ngủ. Ngày 15/4/2023 khi L lấy tiền để chi trả cho người dân thì phát hiện toàn bộ số tiền 164.520.000 đồng L cất trong tủ đã bị mất nên L đã trình báo đến cơ quan chức năng. Sau khi hành vi của H bị phát hiện, gia đình H đã giao nộp số tiền 102.320.000 đồng mà H cất trong chiếc balo và 62.200.000 đồng mà H gửi cậu Lường Văn H và số tiền H đã chi tiêu cá nhân.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: Số tiền 164.520.000 đồng; 01 chiếc balo màu đen, bên trong có 01 chiếc quần âu màu đen, 01 chiếc áo khoác màu xám, 01 chiếc quần màu đen có chun, 01 túi vải Liên Việt màu xanh; 01 thẻ nhớ 32GB có dòng chữ Kingston.

Tại cáo trạng số: 26/CT-VKSMC ngày 24/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố bị cáo Tòng Văn H về tội: "Trộm cắp tài sản", theo điểm c khoản 2 Điều 173/BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

+ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65/BLHS; Xử phạt bị cáo Tòng Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc balo màu đen, 01 túi vải Liên Việt màu xanh; Trả lại cho bị cáo 01 chiếc quần âu màu đen, 01 chiếc áo khoác màu xám, 01 chiếc quần màu đen có chun.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS.

- Tại phiên tòa người bị hại anh Vừ A L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Thanh H và Lường Văn H; người làm chứng Lường Văn M và Nguyễn Thị H đều giữ nguyên lời khai của mình trong quá trình điều tra. Bị hại anh Vừ A L không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm vấn đề gì khác, đồng thời đề nghị Hồi đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Khi Tòng Văn H gửi Lường Văn H số tiền 50.000.000 đồng nhờ H giữ hộ thì H không biết nguồn gốc số tiền đó do Hòa phạm tội mà có.

- Trách nhiệm dân sự: Anh Vừ A L đã nhận lại toàn bộ số tiền 164.520.000 đồng bị mất, anh L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Lường Văn H đã giao nộp số tiền 12.200.000 đồng mà bị cáo Tòng Văn H đã chi tiêu trong số tiền mà Hòa đã trộm cắp. Tuy nhiên anh H không yêu cầu, đề nghị gì.

- Trong hồ sơ còn thể hiện:

Đối với Nguyễn Duy H và Lầu A S là những người đã điều khiển xe đưa Tòng Văn H từ xã M về huyện M sau đó về nhà ông ngoại H tại bản P, xã T, huyện Đ. Tuy nhiên H và S không biết tại thời điểm đó H đang cất giấu số tiền mà H trộm cắp được ở trong người nên không xem xét xử lý đối với H và S.

Đối với Lường Văn H là người được Tòng Văn H gửi 50.000.000 đồng nhờ giữ hộ, nhưng H không biết nguồn gốc số tiền đó là do H phạm tội mà có nên không xem xét xử lý đối với H.

Đối với chiếc bao tải mà H sử dụng để cất giấu tiền. Quá trình điều tra xác định, trong quá trình sinh hoạt gia đình ông Lường Văn Y đã đốt chiếc bao tải đó nên không thể thu được.

- Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí, nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị HĐXX xem xét

các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS; bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn đề nghị được miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo; về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Sau khi nghe lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát; sau khi nghe trợ giúp viên pháp lý trình bày lời bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến bổ sung gì lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận việc mình đã gây ra và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà, Điều Tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua tranh tụng và xét hỏi công khai tại phiên toà bị cáo Tòng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà Hn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà đã truy tố, cụ thể: Khoảng 11 giờ ngày 14/4/2023, tại nhà của Vừ A L ở bản H, xã M, huyện M, tỉnh Đ, Tòng Văn H đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt trái phép số tiền 164.520.000 đồng của anh Vừ A L.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng để có tiền tiêu xài mà không phải mất công sức lao động, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phải chịu trách trước pháp luật mọi hành và hậu quả của mình gây ra.

Với hành vi và trị giá tài sản chiếm đoạt nêu trên của bị cáo Tòng Văn H đã phạm vào tội:"*Trộm cắp tài sản*", theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173/BLHS.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Tòng Văn H về tội:"Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

…

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng".

[3]. Lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, tình tiết này là có căn cứ và phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa nên được chấp nhận. Trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức khởi điểm mà Viện kiểm sát đề nghị. Lời đề nghị của trợ giúp viên pháp lý HĐXX xem xét và áp dụng cho phù hợp với tính chất của vụ án.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi cho ăn học hết 12/12 phổ thông. Năm 2016 làm nhân viên Bưu điện huyện N. Năm 2019 chuyển làm việc tại Bưu điện huyện M, tỉnh Đ. Ngày 25/4/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Mường Chà ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam về hành vi Trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động tích cực đến gia đình để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vậy, khi lượng hình HĐXX cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên HĐXX xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đây cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải việc đã làm của bản thân. Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng mức tối đa mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt là phù hợp.

Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang sống chung cùng bố mẹ, không có tài sản riêng, kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS.

[6]. Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại số tiền 164.520.000 đồng cho anh Vừ A L là chủ sở hữu hợp pháp, anh Vừ A L đã nhận lại đủ toàn bộ số tiền bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm do vậy Hội xét xử không đề cập xem xét.

Anh Lường Văn H đã giao nộp số tiền 12.200.000 đồng mà bị cáo Tòng Văn H đã chi tiêu trong số tiền mà H đã trộm cắp. Tuy nhiên anh H không yêu cầu, đề nghị gì. Do vậy Hội xét xử không đề cập xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

+ 01 chiếc balo màu đen, 01 túi vải Liên Việt màu xanh là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 chiếc quần âu màu đen, 01 chiếc áo khoác màu xám, 01 chiếc quần màu đen có chun là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[8]. Đối với Nguyễn Duy H và Lầu A S là những người đã điều khiển xe đưa Tòng Văn H từ xã M về huyện M sau đó về nhà ông ngoại H tại bản P, xã T, huyện Đ. Tuy nhiên H và S không biết tại thời điểm đó H đang cất giấu số tiền mà H trộm cắp được ở trong người nên không xem xét xử lý đối với H và S.

Đối với Lường Văn H là người được Tòng Văn H gửi 50.000.000 đồng nhờ giữ hộ, nhưng H không biết nguồn gốc số tiền đó là do H phạm tội mà có nên không xem xét xử lý đối với H.

Anh Lường Văn H đã giao nộp số tiền 12.200.000 đồng mà bị cáo Tòng Văn H đã chi tiêu trong số tiền mà H đã trộm cắp. Tuy nhiên anh H không yêu cầu, đề nghị gì do vậy HĐXX không đề cập xem xét.

Đối với chiếc bao tải mà H sử dụng để cất giấu tiền. Quá trình điều tra xác định, trong quá trình sinh hoạt gia đình ông Lường Văn Y đã đốt chiếc bao tải đó nên không thể thu được do vậy HĐXX không đề cập xem xét xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí nên HĐXX xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65/Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn H 03 năm (Ba năm) tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm (Năm năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/6/2023). Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được

thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92/LTHAHS. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm d Khoản 1 Điều 125, Khoản 3 Điều 328, Điều 363 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp tạm giam. Trả tự do cho bị cáo Tòng Văn H tại phiên tòa ngày hôm nay, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc balo màu đen, 01 túi vải Liên Việt màu xanh.

+ Trả lại cho bị cáo 01 chiếc quần âu màu đen, 01 chiếc áo khoác màu xám, 01 chiếc quần màu đen có chun.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M và Chi cục thi hành án dân sự huyện M lập ngày 25/4/2023).

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Áp dụng Điều 331 và 333/BLTTHS, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/6/2023). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án những phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/6/2023).

Nơi nhận:
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- P.KT NV– THA TAND tỉnh Đ;
- Phòng. PC10 CA tỉnh Đ;
- P. 07 VKSND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện M;
- UBND xã N thay cho thông báo;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Bộ phận QLHSNV-CAHMC
-Hồ sơ THA;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quàng Văn Xôm